SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 23/09/2021 16:58:11

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1728/QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 622/TTr-TNMT ngày 22/ 9 /2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Trần Thị Mảo – Cư trú tại: Bản Cắng Đắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 18.365.600 đồng.

(Bằng chữ: Mười tám triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Mảo có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

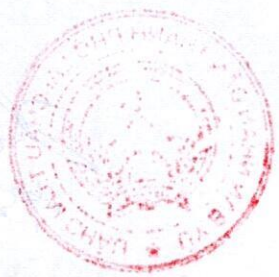

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)

Dự án: Kết nối giao thông cac tỉnh miền núi phía Bắc

(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số: 1728/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
61	**Hộ bà Trần Thị Mảo**				
	Địa chỉ: Bản Cắng Đắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				**18.365.600**
a	***Về đất***				***3.782.600***
1	Diện tích thu hồi	m^2	103,0		
2	Loại đất				
	Đất trồng lúa 1 vụ	m^2	57,6	37.000	2.131.200
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m^2	14,2	35.000	497.000
	Đất nuôi trồng thủy sản	m^2	31,2	37.000	1.154.400
	Vị trí (VT1)				
	Nguồn gốc: Thửa đất 618, tờ BĐ 134 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BM089168 ngày cấp 16/10/2013 do UBND thị xã Lai Châu (nay là TPLC) cấp. Thửa 100, tờ BĐ 134 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BC089168 ngày cấp 16/10/1993; Thửa đất 228, tờ BĐ 134 có nguồn gốc nhận tặng cho của bố chồng là Vàng Văn Lài từ năm 1990 (không giấy tờ) đất ông Lài khai hoang sử dụng từ trước năm 1990 (không giấy tờ). Phần diện tích 0,1 m2 đang chồng lấn lên thửa 166 TBĐ 134 đang quy chủ cho bà Nguyễn Thị Chanh. hiện trạng do gia đình bà Trần Thị Mảo đang sử dụng có nguồn gốc bà Mảo nhận tặng cho của bố chồng là Vàng Văn Lài từ năm 1990 (không giấy tờ) đất ông Lài khai hoang sử dụng trước năm 1990 (không giấy tờ) nguyên nhân chồng lấn là do đạc, quy chủ chưa chính xác. Thửa đất số 227, 242 TBĐ 134 đã được cấp giấy chứng nhận BC468106 do UBND thị xã Lai Châu (nay là TPLC) cấp ngày 04/12/2012 Phần diện tích 19,6 m2 thuộc thửa 225 TBĐ 134 đang quy chủ đất do UBND xã quản lý, diện tích 2,0 m2 thuộc thửa 243 TBĐ 134 đang quy chủ tên ông Hoàng Ngọc Hà, diện tích 0,7 m2 thuộc thửa 282 TBĐ 134 đang quy chủ tên ông Xã Văn Tải. Hiện trạng do gia đình bà Trần Thị Mảo sử dụng có nguồn gốc nhận tặng cho của bố chồng là Vàng Văn Lài từ năm 1990 (không giấy tờ) đất ông Lài khai hoang sử dụng từ trước năm 1990 (không giấy tờ), nguyên nhân chồng lấn là do đạc, quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.				
b	***Về tài sản vật kiến trúc***				***924.000***
	(Toàn bộ tài sản do bà Trần Thị Mảo tạo lập năm 2016, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, đúng mục đích sử dụng đất, sử dụng ổn định không tranh chấp)				
1	Khung thép lưới B40 (5*1,5)	m^2	7,5	123.200	924.000
c	***Về cây cối hoa màu***				***180.000***
1	Cây chuối cao dưới 1,2 m	Cây	10,0	18.000	180.000
d	***Về chính sách hỗ trợ***				**13.479.000**
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ	đồng/m^2	57,6	148.000	8.524.800

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác	đồng/m^2	14,2	105.000	1.491.000
3	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nuôi trồng thủy sản	đồng/m^2	31,2	111.000	3.463.200